

Yên Khánh, ngày 11 tháng 3 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2020/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Viết V.

Địa chỉ: Khu phố A, S, thị trấn N, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị P.

Địa chỉ: Xóm B, xã T, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Căn cứ Điều 55,58, 81,82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành 03 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đề nghị nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Viết V và chị Nguyễn Thị P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con: Giao cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2012 cho chị Nguyễn Thị P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Viết V có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hàng tháng đối với cháu T là 1.000.000đ (Một triệu đồng)/1 tháng kể từ tháng 4 năm 2020 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi và có quyền đi lại thăm nom con chung.

Anh Nguyễn Viết V và chị Nguyễn Thị P không có con riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị P có đơn yêu cầu thi hành án anh V không thi hành hết khoản tiền nêu trên thì hàng tháng anh V còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 Bộ luật tố tụng dân sự.

2.2. Về tài sản: Anh Nguyễn Viết V và chị Nguyễn Thị P không có tài sản chung, tài sản riêng và công nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Viết V nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ, nhưng đ- ọc khấu trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0002149 ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Nơi gửi :

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh.
- THA DS huyện Yên Khánh.
- UBND xã T.
- Dương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phan Hữu Ý